

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc .

Bản án số:14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 7 - 2022
*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Giang Nam; ông Lê Khải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn 7a, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Bon R, xã N huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 11/02/2022 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 28/2/2022), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn L tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chị H và anh L sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có sự thấu hiểu, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, tình cảm yêu thương dành cho anh L không còn, chị H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

- *Về con chung*: Chị H và anh L có 02 con chung là Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 04/01/2012 và Hoàng Tuyết M, sinh ngày 19/9/2017. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Tuyết M đến tuổi trưởng thành. Chị H đồng ý giao con là Hoàng Thị Kim C cho anh L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 1.000.000 đồng/tháng/1người. Tổng là 2.000.000 đồng/tháng/2 người.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị H tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn anh L và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có sự thấu hiểu, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, anh L đồng ý ly hôn chị H.

- *Về con chung*: Anh L và chị H có 02 con chung là Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 04/01/2012 và Hoàng Tuyết M, sinh ngày 19/9/2017. Anh L có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Hoàng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn L.

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 04/01/2012 cho anh L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung là Hoàng Tuyết M, sinh ngày 19/9/2017 cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Bị đơn anh Hoàng Văn L có nơi cư trú tại bon R, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn L kết hôn ngày 19/10/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H. Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh L xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng anh chị đã không còn sống chung với nhau đầu năm 2021 đến nay. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Chị H không còn tình cảm với anh L, vì vậy không đảm bảo được việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với nhau những công việc gia đình và cùng nhau nuôi con chung trưởng thành. Hiện nay quan hệ hôn nhân không có khả năng hàn gắn, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Theo nội dung biên bản xác minh tại ban tự quản thôn nơi chị H và anh L sinh sống thì quá trình sinh sống tại địa phương chị H và anh L không khai báo với ban tự quản thôn về việc mâu thuẫn vợ chồng nên hiện nay ban tự quản thôn không nắm được vợ chồng chị H và anh L có mâu thuẫn hay không.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị H và quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn L có 02 con chung là Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 04/01/2012 và Hoàng Tuyết M, sinh ngày 19/9/2017.

Xét nguyện vọng của chị H được nuôi cháu Hoàng Tuyết M đến tuổi trưởng thành và giao cháu Hoàng Thị Kim C cho anh L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh L có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Xét thấy, chị H và anh L đều có việc làm, có thu nhập. Chị H có thu nhập là lương mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Anh L sản xuất nông nghiệp có thu nhập mỗi năm khoảng 100.000.000 đồng, sau khi chị H và anh L không còn sống chung thì anh L trực tiếp nuôi dưỡng

cả 02 con chung đến nay. Chị H và anh L đều có điều kiện nuôi dưỡng con. Do chị H và anh L không thỏa thuận được vấn đề nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...” cháu Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 04/01/2012 thuộc trường hợp từ đủ 07 tuổi trở lên nên Tòa án đã xem xét nguyện vọng của cháu, tiến hành lấy lời khai thì cháu C có nguyện vọng được sống cùng bố là anh Hoàng Văn L. Đối với cháu Hoàng Tuyết M, sinh ngày 19/9/2017 dưới 07 tuổi, cần có sự chăm sóc của mẹ để phát triển toàn diện, cũng là tác động tích cực đến sự phát triển của con, vì sự hiện diện vật lý, sự thân mật của người mẹ là điều kiện thiết yếu để người con phát triển kết nối tình cảm và gây dựng cảm xúc được yêu thương che chở. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Hoàng Tuyết M, sinh ngày 19/9/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 04/01/2012 nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh L thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn theo các điều 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 600.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003199 ngày 28/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Hoàn trả chị Hoàng Thị H số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Kim C, sinh ngày 04/01/2012 cho anh L trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao con chung là Hoàng Tuyết M, sinh ngày 19/9/2017 cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn L không ai yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H và anh L có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003199 ngày 28/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

Hoàn trả chị Hoàng Thị H số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã E, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi

